

# NGÂN HÀNG ĐỀ LÝ THUYẾT MÔN HỌC GDQP&AN KHỐI LỚP 12

(Biên soạn theo văn bản số 3504/GDDĐT-TrH, ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở  
GD&ĐT TP.HCM)

- **Tổng hợp và biên soạn: Phạm Quốc Đạt**
- **Giáo viên: THPT Thủ Đức**

| TT               | Bài học                                                                                           | Số câu hỏi | Ghi chú |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| 1.               | <b>Bài 1:</b> Một số hiểu biết về Quốc phòng toàn dân và An ninh nhân dân.                        | 40         |         |
| 2.               | <b>Bài 2:</b> Luật sỹ quan Quân đội nhân dân và luật sỹ quan Công an nhân dân việt nam.           | 46         |         |
| 3.               | <b>Bài 3:</b> Tổ chức Quân đội nhân dân và tổ chức công an nhân dân việt nam.                     | 22         |         |
| 4.               | <b>Bài 4:</b> Công tác tuyển sinh đào tạo trong các trường quân đội nhân dân và công an nhân dân. | 21         |         |
| 5.               | <b>Bài 5:</b> Lợi dụng địa hình địa vật + các tư thế vận động trong chiến đấu,                    | 32         |         |
| 6.               | <b>Bài 6:</b> Trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc.                       | 40         |         |
| 7.               | <b>Bài 7:</b> Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK                                                      | 59         |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                   | <b>260</b> |         |

(Lưu Ý Tất Cả Các Câu Hỏi Đáp Án Đều Là **"A"**)

# MỤC LỤC

## KHUNG KẾ GIÁO DỤC MÔN GDQP&AN 12

|                                                                                                            |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>BÀI 1: BÀI MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VÀ AN NINH NHÂN DÂN .....</b>                    | <b>1</b>  |
| <b>BÀI 2: BÀI LUẬT SỸ QUAN QUÂN ĐỘI, CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM .....</b>                                   | <b>7</b>  |
| <b>BÀI 3: BÀI TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI – CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM.....</b>                                        | <b>13</b> |
| <b>BÀI 4: BÀI CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN .....</b> | <b>16</b> |
| <b>BÀI 5: BÀI ĐỊA HÌNH ĐẠI VẬT .....</b>                                                                   | <b>19</b> |
| <b>BÀI 6: BÀI TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH TRONG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC .....</b>                              | <b>23</b> |
| <b>BÀI 7: BÀI KỸ THUẬT BẮN SÚNG BỘ BINH .....</b>                                                          | <b>28</b> |

# KHUNG KẾ GIÁO DỤC MÔN GDQP&AN 12

## NĂM HỌC 2022 - 2023

(Thực hiện theo văn bản 3504/2019 của Sở giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh)

| Nội dung/Tên bài học                                                                                | Số tiết   |           | Tổng số tiết | Ghi chú                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|--------------|------------------------------------------|
|                                                                                                     | Lý thuyết | Thực Hành |              |                                          |
| - <b>Bài 1:</b> Một số hiểu biết về Quốc phòng toàn dân và An ninh nhân dân.                        | 4         |           | 4            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 2:</b> Luật sỹ quan Quân đội nhân dân và luật sỹ quan Công an nhân dân việt nam.           | 4         |           | 4            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 3:</b> Tổ chức Quân đội nhân dân và tổ chức công an nhân dân việt nam.                     | 2         |           | 2            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 4:</b> Công tác tuyển sinh đào tạo trong các trường quân đội nhân dân và công an nhân dân. | 2         |           | 2            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 5:</b> Lợi dụng địa hình địa vật + các tư thế vận động trong chiến đấu,                    | 1         | 3         | 4            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 6:</b> Trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc.                       | 3         |           | 3            | SGK hiện hành                            |
| - <b>Bài 7:</b> Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK                                                      | 1         | 7         | 8            | Thông tư 02                              |
| - <b>Bài 8:</b> Truyền thống đánh giặc của quân và dân TPHCM trong giai đoạn kháng chiến chống mỹ.  |           | 4         | 4            | Thông tư 02<br>(Chương trình địa phương) |
| <b>KIỂM TRA:</b>                                                                                    | 2         | 2         | 4            |                                          |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                    | <b>19</b> | <b>16</b> | <b>35</b>    |                                          |

# **BÀI MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VÀ AN NINH NHÂN DÂN**

**1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở nước ta nhằm mục đích gì?**

- a. Sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.
- b. Sẵn sàng đánh bại "thù trong giặc ngoài" chống phá cách mạng nước ta.
- c. Sẵn sàng đánh bại thủ đoạn tạo dựng, tập hợp lực lượng của kẻ thù.
- d. Sẵn sàng đánh bại lực lượng trong và ngoài nước của các thế lực phản động.

**2. Một trong những nội dung xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân là:**

- a. Phân vùng chiến lược về quốc phòng an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.
- b. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các vùng kinh tế và vùng dân cư.
- c. Phân vùng chiến lược gắn với bố trí lực lượng quân sự mạnh trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.
- d. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các tuyến phòng thủ trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.

**3. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

- a. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.
- b. Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.
- c. Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.
- d. Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt

**4. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

- a. Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.
- b. Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.
- c. Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.
- d. Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.

**5. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

- a. Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại
- b. Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.
- c. Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.
- d. Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.

**6. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn**

- a. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.
- b. Xây dựng tiềm lực vũ khí trang bị hiện đại cho quân đội.
- c. Xây dựng khả năng chiến đấu với kẻ thù xâm lược cho nhân dân.
- d. Xây dựng và giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc.

**7. Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở một trong những nội dung nào?**

- a. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của nhà nước đối với quốc phòng, an ninh.
- b. Khả năng huy động, khơi dậy lòng yêu nước với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
- c. Nâng cao trách nhiệm của lực lượng vũ trang với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
- d. Là sự huy động nhân tố tinh thần phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

**8. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là gì?**

- a. Là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh
- b. Là sức mạnh kinh tế có thể phục vụ khẩn cấp cho quốc phòng, an ninh
- c. Là khả năng quản lý, điều hành của nền kinh tế khi đất nước có chiến tranh
- d. Là khả năng tổ chức của nền kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời bình

**9. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

- a. Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền quốc phòng giàu mạnh.
- b. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang vững mạnh.
- c. Phát triển trình độ chiến đấu của lực lượng hải quân trên biển.
- d. Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang rộng khắp trên toàn lãnh thổ.

**10. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân không gồm nội dung nào sau đây?**

- a. Kết hợp phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng.
- b. Trong chiến tranh đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
- c. Trong hòa bình bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- d. Đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

**11. Một trong những nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là:**

- a. Giữ vững ổn định và phát triển của mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống.
- b. Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho nhân dân.
- c. Đấu tranh chống âm mưu, hành động chuẩn bị xâm lược của kẻ thù .
- d. Nâng cao trình độ nhận thức của thế hệ trẻ về quốc phòng, an ninh.

**12. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

- a. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
- b. Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.
- c. Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.
- d. Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**13. Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

- a. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- b. Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.
- c. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.
- d. Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.

**14. Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan tâm nội dung nào?**

- a. Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng, an ninh.
- b. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.
- c. Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.
- d. Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế

**15. Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân là:**

- a. Luôn thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh

- b. Nêu cao trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
  - c. Tăng cường giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
  - d. Tăng cường giáo dục nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.
- 16. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm có những tiềm lực gì?**
- a. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học công nghệ; quân sự
  - b. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học quân sự; quốc phòng
  - c. Chính trị tư tưởng; quân sự; khoa học; quốc phòng, an ninh
  - d. Tinh thần; kinh tế; khoa học; quốc phòng, an ninh
- 17. Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**
- a. Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân đội và công an vững mạnh toàn diện.
  - b. Luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên.
  - c. Thường xuyên củng cố quốc phòng và lực lượng bộ đội thường trực.
  - d. Thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh, nhất là bộ đội chủ lực vững mạnh toàn diện.
- 18. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**
- a. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, nhà nước và toàn dân.
  - b. Phát huy vai trò của nhân dân, của các cấp, các ngành, các địa phương.
  - c. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân.
  - d. Phát huy vai trò của quân đội nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- 19. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**
- a. Xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.
  - b. Làm tốt công tác quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh.
  - c. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và chấp hành tốt chính sách quân sự.
  - d. Làm tốt công tác quốc phòng an ninh và chấp hành tốt chính sách của Đảng.
- 20. Một trong biện pháp nào sau đây được thực hiện nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**
- a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.
  - b. Duy trì độc lập dân tộc và con đường phát triển đất nước.
  - c. Tăng cường sự hỗ trợ, đầu tư từ nước ngoài.
  - d. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- 21. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**
- a. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.
  - b. Xây dựng tiềm lực nền công nghiệp hiện đại.
  - c. Xây dựng công nghiệp hóa nông nghiệp.
  - d. Xây dựng công nghiệp hóa quốc phòng.
- 22. Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**

- a. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.
- b. Xây dựng nguồn sức mạnh tinh thần của nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
- c. Gắn phát triển nền văn hóa truyền thống với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh
- d. Xây dựng tốt về tinh thần chiến đấu cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

**23. Nội dung của mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân không gồm nội dung nào?**

- a. Bảo vệ nền quốc phòng vững mạnh của đất nước.
- b. Bảo vệ Đảng, nhà nước và chế độ XHCN.
- c. Giữ vững sự ổn định về chính trị, môi trường hòa bình
- d. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**24. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

- a. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng an ninh.
- b. Xây dựng và huy động vật chất, tài chính của nhân dân cho quốc phòng.
- c. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho quân đội.
- d. Xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**25. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?**

- a. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
- b. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.
- c. Xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- d. Đẩy mạnh công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**26. Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh**

- a. Có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.
- b. Nền an ninh nhân dân phụ thuộc vào nền quốc phòng toàn dân.
- c. Sức mạnh dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.
- d. Được xây dựng để chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

**27. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của nước ta là gì?**

- a. Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.
- b. Tạo sức mạnh tổng lực về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội cho đất nước.
- c. Tạo thế trận chủ động cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
- d. Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân.

**28. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện**

- a. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
- b. Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.
- c. Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.
- d. Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

**29. Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

- a. Là nguồn dự trữ sức người, sức của trong thời bình của đất nước.
- b. Khả năng hiện đại hóa đất nước, xây dựng quân sự mạnh.
- c. Là khả năng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của nhân dân

- d. Khả năng duy trì số lượng lớn về vũ khí của các lực lượng vũ trang.
- 30. Nội dung xây dựng thể trận của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gì?**
- Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc.
  - Xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh để bảo đảm công tác quốc phòng.
  - Tổ chức, bố trí lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc.
  - Phân vùng chiến lược về dân cư ở từng địa phương.
- 31. Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay là:**
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới và nâng cao sự quản lý của nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
  - Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn công dân trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
  - Xây dựng hậu phương chiến lược tạo chỗ dựa vững chắc cho thể quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
  - Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi công dân.
- 32. Tiềm lực chính trị tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?**
- Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng
  - Là chính trị, tinh thần của toàn xã hội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
  - Là khả năng về chính trị tinh thần của nhân dân trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
  - Là khả năng về chính trị tinh thần được phát huy trong chiến đấu của lực lượng vũ trang.
- 33. Tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xác định từ cơ sở nào?**
- Từ truyền thống, kinh nghiệm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.
  - Từ truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.
  - Từ bài học quý báu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ta.
  - Từ kinh nghiệm xây dựng quân đội ta và của các nước trong khu vực.
- 34. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại nhằm**
- Đáp ứng yêu cầu chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện kẻ địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.
  - Đáp ứng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
  - Răn đe các thế lực thù địch, xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao.
  - Đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.
- 35. Tiềm lực chính trị, tinh thần trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có vị trí như thế nào?**
- Là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh.
  - Là yếu tố chủ yếu tạo nên sức mạnh quân sự của nhà nước.
  - Là nhân tố quyết định tới sức mạnh quân sự của quốc phòng.

- d. Là nhân tố bảo đảm cho sức mạnh quốc phòng toàn dân.
- 36. Một nội dung của khái niệm quốc phòng là:**
- a. Công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp.
  - b. Xây dựng các lực lượng an ninh vững mạnh.
  - c. Toàn dân tham gia bảo vệ tổ quốc.
  - d. Huy động khả năng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của nhân dân.
- 37. Trong nội dung xây dựng tiềm lực QPTD, an ninh nhân dân, tiềm lực kinh tế có vị trí gì?**
- a. Là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác và nền quốc phòng, an ninh.
  - b. Là tiềm lực quyết định sức mạnh của nền quốc phòng, an ninh.
  - c. Là cơ sở vật chất trang bị chủ yếu cho nền quốc phòng hiện đại.
  - d. Là cơ sở vật chất bảo đảm cho xây dựng quân đội mạnh.
- 38. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**
- a. Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.
  - b. Trách nhiệm của quân đội nhân dân và công an nhân dân.
  - c. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang nhân dân.
  - d. Trách nhiệm của Đảng và nhà nước.
- 39. Vì sao phải kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân?**
- a. Các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước tìm mọi cách để câu kết với nhau chống phá cách mạng nước ta.
  - b. Vì kẻ thù luôn có âm mưu chống phá quyết liệt và xâm lược nước ta.
  - c. Do các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta.
  - d. Các thế lực thù địch chống phá ta toàn diện trên tất cả các mặt.
- 40. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân là gì?**
- a. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
  - b. Đảm bảo một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.
  - c. Làm thất bại mọi thủ đoạn về quân sự của các thế lực thù địch với nước ta.
  - d. Làm thất bại cuộc tiến công xâm lược nước ta của các thế lực thù địch

# **BÀI LUẬT SỸ QUAN QUÂN ĐỘI, CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM**

- 1. “Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là ngày nào trong năm?**
  - a. 19/8
  - b. 30/4
  - c. 22/12
  - d. 19/12
- 2. Luật Công an nhân dân hiện hành được cá nhân hay cơ quan quyền lực nào thông qua?**
  - a. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - b. Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - c. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - d. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 3. Luật Công an nhân dân hiện hành được thông qua ở cơ quan nào, khóa nào, kì họp thứ mấy, ngày tháng năm nào?**
  - a. Quốc hội khóa XI, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
  - b. Bộ Công an, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
  - c. Chính phủ, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
  - d. Trung ương Đảng, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
- 4. Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan Công an?**
  - a. Hạ sĩ quan chuyên nghiệp
  - b. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ
  - c. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
  - d. Sĩ quan nghiệp vụ
- 5. Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an?**
  - a. Sĩ quan phục vụ có thời hạn
  - b. Hạ sĩ quan phục vụ có thời hạn
  - c. Sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
  - d. Hạ sĩ quan nghiệp vụ
- 6. Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an?**
  - a. Chiến sĩ nghiệp vụ
  - b. Chiến sĩ phục vụ có thời hạn
  - c. Hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
  - d. Hạ sĩ quan nghiệp vụ
- 7. Trong lực lượng Công an nhân dân có Công nhân, viên chức không?**
  - a. Có
  - b. Có khi cần thiết
  - c. Có trong thời bình
  - d. Có trong thời chiến
- 8. Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm có:**
  - a. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân

- b. Lực lượng An ninh kinh tế và An ninh nhân dân địa phương
- c. Lực lượng dân phòng và Cảnh sát nhân dân
- d. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát cơ động

**9. Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong lĩnh vực nào của Nhà nước?**

- a. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- b. Trong sự nghiệp quốc phòng, giữ gìn môi trường hòa bình
- c. Trong sự nghiệp bảo vệ nhân dân và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- d. Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở từng địa phương

**10. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?**

- a. Dưới sự thống nhất quản lý của Chính phủ
- b. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Thủ tướng
- c. Dưới sự thống lĩnh của Chủ tịch nước
- d. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt

**11. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?**

- a. Dựa vào dân và chịu sự chỉ huy của toàn dân
- b. Cấp dưới phục tùng cấp trên
- c. Dựa vào dân và chịu sự giám sát của nhân dân
- d. Hoạt động tuân thủ Hiến pháp và pháp luật

**12. Trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân có:**

- a. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- b. Công an xóm, tổ dân phố, xã, phường
- c. Công an trung ương, tỉnh, xã và thôn
- d. Công an trung ương, thành phố trực thuộc Trung ương

**13. Cấp bậc nào dưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của Công an nhân dân?**

- a. Chuẩn tướng, Chuẩn tá
- b. Thượng tướng, Thượng tá
- c. Đại tướng, Đại tá
- d. Đại úy, Thượng úy

**14. Cấp bậc nào dưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của Công an nhân dân?**

- a. Đại tá, Thượng tá
- b. Đại tướng, Thượng tướng
- c. Đô đốc, Phó Đô đốc
- d. Đại úy, Thượng sĩ

**15. Lực lượng nào sau đây không có trong phân loại theo lực lượng của Công an nhân dân?**

- a. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát cơ động và Cảnh sát biển
- b. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân
- c. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ An ninh nhân dân
- d. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân

**16. Người chỉ huy trong Công an nhân dân là:**

- a. Bộ trưởng Bộ Công an
- b. Tổng Cục trưởng Công an

- c. Thứ trưởng Bộ Công an
- d. Thượng tướng Công an

**17. Một trong những đối tượng nào sau đây được ưu tiên tuyển chọn vào Công an nhân dân?**

- a. Sinh viên, học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng...
- b. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học cơ sở...
- c. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học phổ thông...
- d. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng tại nước ngoài...

**18. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?**

- a. Sẵn sàng đăng kí đi nhận nhiệm vụ ở khu vực vùng sâu, vùng xa
- b. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân
- c. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, Pháp luật của Đảng và Nhà nước
- d. Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ

**19. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?**

- a. Luôn luôn sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược
- b. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của dân, vì dân phục vụ
- c. Luôn rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt
- d. Rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và thể lực

**20. Một trong những quyền lợi của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân là gì?**

- a. Con, em được ưu tiên vào học thặng các trường đại học trong nước
- b. Được Nhà nước đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp
- c. Được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và kiến thức khác phù hợp với nhiệm vụ được giao
- d. Có quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật

**21. Một trong những trách nhiệm của học sinh với Luật Công an nhân dân là gì?**

- a. Hiểu sâu những nội dung của Luật Công an nhân dân
- b. Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Công an nhân dân
- c. Thường xuyên đăng kí tham gia lực lượng Công an
- d. Hàng năm, tham gia dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an

**22. Nội dung nào sau đây không thuộc trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Công an và Luật Công an nhân dân?**

- a. Thường xuyên học tập giỏi để phục vụ lực lượng Công an
- b. Học tập, hiểu rõ và thực hiện đúng Luật Công an nhân dân
- c. Hiểu được phương pháp đăng kí, dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an
- d. Tìm hiểu truyền thống anh hùng của Công an nhân dân Việt Nam

**23. Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:**

- a. Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- b. Tham mưu cho địa phương về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- c. Tham mưu cho Bộ, ngành về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
  - d. Tham mưu cho nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- 24. Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:**
- a. Thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
  - b. Thực hiện về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
  - c. Thực hiện quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của các Bộ, ngành
  - d. Thực hiện thống nhất về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở các địa phương
- 25. Một trong những tiêu chuẩn tuyển chọn vào Công an nhân dân là gì?**
- a. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe
  - b. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, tuổi từ 18 đến 30
  - c. Công dân có đủ tiêu chuẩn về trình độ học vấn, sức khỏe, có nguyện vọng tham gia
  - d. Công dân có tuổi từ 20 đến 30 tuổi, đủ năng khiếu, đủ tiêu chuẩn về sức khỏe
- 26. Nội dung nào không đúng với khái niệm về sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam?**
- a. Là Hạ sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam
  - b. Là cán bộ của ĐCS Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam
  - c. Là người hoạt động trong lĩnh vực quân sự
  - d. Được nhà nước phong quân hàm cấp úy, cấp tá, cấp tướng
- 27. Một nội dung của khái niệm về sĩ quan là gì?**
- a. Tất cả quân nhân phục vụ trong LLVT nhân dân Việt Nam
  - b. Là quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp úy trở lên
  - c. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp tá trở lên
  - d. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm Hạ sĩ quan trở lên
- 28. Luật sĩ quan được Quốc hội khóa X thông qua kì họp nào, ngày nào?**
- a. Kì họp thứ 6, ngày 21- 12 - 1999
  - b. Kì họp thứ 4, ngày 21- 12 - 1999
  - c. Kì họp thứ 5, ngày 21- 12 - 1999
  - d. Kì họp thứ 7, ngày 21- 12 - 1999
- 29. Ngày tháng nào là ngày Quốc phòng toàn dân?**
- a. 22 -12
  - b. 19 -12
  - c. 20 -12
  - d. 21 -12
- 30. Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị theo Luật Sĩ quan được hiểu là gì?**
- a. Là ngạch sĩ quan
  - b. Là tên gọi đơn vị sĩ quan
  - c. Là phiên hiệu đơn vị sĩ quan
  - d. Là chuyên môn của sĩ quan

- 31. Một quân nhân khi là sĩ quan dự bị thì đăng kí ở đâu và được quản lí như thế nào?**
- Đăng kí , quản lí tại địa phương
  - Đăng kí , quản lí tại một đơn vị quân đội
  - Đăng kí , quản lí tại trung ương
  - Đăng kí , quản lí tại cơ quan làm việc
- 32. Sĩ quan tại ngũ được hiểu như thế nào?**
- Gồm những sĩ quan đang phục vụ trong quân đội hoặc biệt phái công tác
  - Là những sĩ quan từng phục vụ trong quân đội nay đã về hưu
  - Là những quân nhân phục vụ trong quân đội hoặc đã về hưu
  - Là những sĩ quan đang công tác ở các đơn vị chiến đấu của quân đội
- 33. Nội dung nào sau đây không đúng với tiêu chuẩn chung của sĩ quan?**
- Có kĩ năng giao tiếp và quan hệ ứng xử tốt
  - Có trình độ chính trị và khoa học quân sự
  - Có phẩm chất đạo đức cách mạng tốt
  - Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước
- 34. Nội dung nào sai về cơ chế lãnh đạo, chỉ huy và quản lí đội ngũ sĩ quan?**
- Nhà nước thống nhất chỉ huy và quản lí trực tiếp
  - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ huy, quản lí trực tiếp
  - Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
  - Sự quản lí thống nhất của Chính phủ
- 35. Một trong những nguồn bổ sung cho sĩ quan tại ngũ của quân đội từ đâu?**
- Sĩ quan dự bị
  - Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
  - Dân quân tự vệ
  - Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- 36. Sĩ quan quân đội có mấy nhóm ngành và những ngành nào?**
- 4 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần, sĩ quan kĩ thuật và một ngành khác
  - 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan quân sự - chính trị, sĩ quan Hậu cần - kĩ thuật và một ngành khác
  - 3 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần và một ngành khác
  - 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị và một ngành khác
- 37. Sĩ quan có chức vụ là Sư đoàn trưởng thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?**
- Sĩ quan chỉ huy
  - Sĩ quan chính trị
  - Sĩ quan hậu cần
  - Sĩ quan kĩ thuật
- 38. Sĩ quan có chức vụ là Chính ủy Sư đoàn thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?**
- Sĩ quan chính trị
  - Sĩ quan hậu cần
  - Sĩ quan kĩ thuật
  - Sĩ quan chỉ huy

- 39. Cấp bậc nào dưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của QĐNDVN?**
- Đại úy, Thượng úy
  - Thượng tướng, Thượng tá
  - Đại tướng, Đại tá
  - Chuẩn tướng, Chuẩn tá
- 40. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của sĩ quan quân đội?**
- Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của mọi người
  - Sẵn sàng chiến đấu hi sinh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN
  - Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, giữ gìn bí mật quốc gia, quân sự
  - Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội
- 41. Một trong những trách nhiệm của sĩ quan quân đội là gì?**
- Thực hiện tốt nhiệm vụ ngoài chức trách được giao
  - Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền về các mệnh lệnh của mình
  - Tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao
  - Lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị, làm việc theo chức trách được giao
- 42. Chức vụ sĩ quan cao nhất đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị của các cấp trong quân đội gọi là gì?**
- Chính trị viên, Chính ủy, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị
  - Cán bộ chính trị, Đảng viên, Đoàn viên thanh niên
  - Chính ủy, Chính trị viên, Đảng viên
  - Chỉ huy Chính trị, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
- 43. Nội dung nào sau đây không đúng với vị trí, chức năng sĩ quan?**
- Là lực lượng trực tiếp đảm nhiệm chỉ huy chiến đấu
  - Là lực lượng nòng cốt của quân đội
  - Là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội
  - Thường đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy
- 44. Chức vụ chỉ huy cao nhất của Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN là gì?**
- Tổng Tham mưu trưởng
  - Tổng Tư lệnh
  - Tổng Quân ủy quân đội
  - Tư lệnh Bộ Tổng Tham mưu
- 45. Chức vụ cao nhất của Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện là gì?**
- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
  - Chỉ huy trưởng Bộ đội huyện
  - Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự
  - Chỉ huy trưởng Quân sự huyện
- 46. Người chỉ huy có chức vụ cao nhất của Quân chủng hải quân, QĐNDVN là gì?**
- Chuẩn Đô đốc
  - Phó Tư lệnh Hải quân
  - Đô đốc Hải quân
  - Phó Đô đốc Hải quân

## BÀI TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI – CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. **Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?**
  - a. Bộ Quốc phòng
  - b. Bộ Tổng Tham mưu
  - c. Tổng cục Chính trị
  - d. Quân khu, Quân đoàn
2. **Quân đội nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?**
  - a. Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội Biên phòng
  - b. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương
  - c. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
  - d. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội quân khu
3. **Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống chặt chẽ như thế nào?**
  - a. Từ Trung ương đến cơ sở
  - b. Từ Bộ Quốc phòng đến các đơn vị trực thuộc
  - c. Từ Bộ đội chủ lực đến bộ đội địa phương ở các địa phương
  - d. Từ đơn vị chủ lực đến các đơn vị bộ đội địa phương
4. **Quân đội nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?**
  - a. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam
  - b. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
  - c. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
  - d. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân
5. **Người chỉ huy và điều hành cao nhất trong quân đội là ai ?**
  - a. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
  - b. Cục trưởng Cục Tác chiến
  - c. Tư lệnh các đơn vị chiến đấu của quân đội
  - d. Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
6. **Quân đội có lực lượng nào?**
  - a. Lực lượng thường trực và lực lượng dự bị
  - b. Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương
  - c. Lực lượng chiến đấu và lực lượng sẵn sàng chiến đấu
  - d. Lực lượng chính quy và lực lượng dự bị
7. **Một trong chức năng của Bộ Quốc phòng là gì?**
  - a. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, quân đội và dân quân tự vệ.
  - b. Chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
  - c. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng
  - d. Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi
8. **Một trong chức năng của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu trong quân đội là:**
  - a. Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia
  - b. Là cơ quan chiến đấu bảo vệ quốc gia
  - c. Thuộc cơ quan tham mưu cho phòng thủ quốc gia
  - d. Là cơ quan tổ chức ra lực lượng vũ trang quốc gia

- 9. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Chính trị trong quân đội là gì?**
- Đảm nhiệm công tác Đảng – Công tác chính trị trong quân đội
  - Đảm nhiệm công tác tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội
  - Đảm nhiệm công tác chính trị trong quân đội
  - Đảm nhiệm công tác tuyên truyền chính trị trong quân đội
- 10. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Hậu cần trong quân đội là gì?**
- Là cơ quan có chức năng đảm bảo hậu cần, vật chất, quân y, vận tải cho quân đội
  - Là cơ quan có chức năng đảm bảo hoạt động kinh tế và vận tải cho quân đội
  - Là cơ quan có chức năng đảm bảo chế độ ăn uống cho bộ đội
  - Là cơ quan có chức năng đảm bảo vật chất, kĩ thuật cho quân đội
- 11. Sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?**
- 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
  - 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc
  - 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
  - 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc
- 12. Trong quân đội nhân dân Việt Nam có ngạch Sĩ quan nào?**
- Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị
  - Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan dự bị
  - Sĩ quan thường trực và sĩ quan không thường trực
  - Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
- 13. Bộ đội ở các Quận đội, Huyện đội là:**
- Bộ đội địa phương
  - Bộ đội chủ lực
  - Bộ đội lục quân
  - Bộ đội chính quy
- 14. Là một trong 3 thứ quân, dân quân tự vệ là lực lượng**
- Bán vũ trang không thoát li sản xuất
  - Vũ trang thường trực, thoát li sản xuất
  - Bán vũ trang , thoát li sản xuất
  - Vũ trang chính quy, không thoát li sản xuất
- 15. Trong quân đội nhân dân Việt Nam, Sư đoàn 308 là sư đoàn gì?**
- Bộ đội chủ lực
  - Bộ đội địa phương
  - Bộ đội Phòng không
  - Bộ đội xe tăng
- 16. Bộ, Ban Chỉ huy quân sự nào sau đây không nằm trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam?**
- Ban Chỉ huy quân sự xã, phường
  - Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện
  - Bộ Chỉ quân sự tỉnh, thành phố
  - Bộ Tổng Tham mưu
- 17. Đơn vị nào sau đây nằm trong hệ thống các cơ quan, đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam?**

- a. Các xí nghiệp, nhà máy và các đơn vị làm kinh tế quốc phòng
- b. Các xí nghiệp sửa chữa ô tô, xe cơ giới
- c. Các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử
- d. Các dự án liên doanh kinh tế của đất nước

**18. Đơn vị quân đội nào sau đây không thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân?**

- a. Sư đoàn Pháo binh
- b. Trung đoàn Ra đa, tên lửa
- c. Sư đoàn Pháo phòng không
- d. Sư đoàn Không quân

**19. Lực lượng Bộ đội Biên phòng trong tổ chức quân đội có chức năng gì?**

- a. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh
- b. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền khu vực biên đảo của tổ quốc
- c. Chuyên trách trong chiến đấu bảo vệ an ninh vùng biên giới
- d. Chuyên trách làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an ninh biên giới

**20. Nội dung nào sau đây không đúng với truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam ?**

- a. Là đội quân sẵn sàng chiến đấu
- b. Vì nhân dân mà chiến đấu
- c. Trung với nước
- d. Trung thành vô hạn với Đảng

**21. Cơ quan nào sau đây không nằm trong tổ chức các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng?**

- a. Viện kiểm sát nhân dân các cấp
- b. Các xí nghiệp quốc phòng
- c. Các nhà máy quốc phòng
- d. Các đơn vị làm nhiệm vụ kinh tế

**22. Lực lượng nào sau đây không nằm trong tổ chức quân đội?**

- a. Lực lượng cảnh sát cơ động
- b. Cơ quan Bộ Quốc phòng
- c. Lực lượng cảnh sát biển
- d. Các đơn vị thuộc BQP

# **BÀI CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN**

- 1. Có bao nhiêu học viện, trường đại học Công an nhân dân?**
  - a. 03 Học viện, 03 trường Đại học
  - b. 04 Học viện, 02 trường Đại học
  - c. 05 Học viện, 01 trường Đại học
  - d. 06 Học viện, 04 trường Đại học
- 2. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp An ninh?**
  - a. 01 trường
  - b. 02 trường
  - c. 03 trường
  - d. 04 trường
- 3. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp Cảnh sát ?**
  - a. 03 trường
  - b. 01 trường
  - c. 02 trường
  - d. 04 trường
- 4. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân còn có cơ sở bồi dưỡng nào, số lượng bao nhiêu?**
  - a. 63 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố
  - b. 66 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc các tỉnh, thành phố
  - c. 65 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các địa phương
  - d. 64 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh
- 5. Mục tiêu tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân như thế nào?**
  - a. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, đúng quy chế dân chủ
  - b. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên, vượt chỉ tiêu, tiêu chuẩn
  - c. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế chỉ tiêu, đủ tiêu chuẩn
  - d. Tuyển chọn phải đảm bảo ưu tiên một số đối tượng theo quy định
- 6. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân?**
  - a. Không tuyển sinh từ nguồn thanh niên, học sinh
  - b. Hàng năm, căn cứ vào tổng biên chế đã được phê duyệt
  - c. Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu
  - d. Có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tuyển chọn
- 7. Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?**
  - a. Là thanh niên, học sinh phải có 1 năm công tác tại địa phương

- b. Trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt
- c. Có lí lịch bản thân và gia đình rõ ràng
- d. Có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng Công an

**8. Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?**

- a. Thường xuyên tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương
- b. Có sức khỏe, trình độ học vấn và năng khiếu phù hợp
- c. gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng
- d. gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước

**9. Khi dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh phải qua sơ tuyển ở đâu?**

- a. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú
- b. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng kí hộ khẩu tạm trú
- c. Tại công an tỉnh, nơi đang học tập, công tác
- d. Tại công an xã, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú

**10. Tính đến năm dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh 22 tuổi vẫn đủ tiêu chuẩn là đối tượng nào?**

- a. Có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số
- b. Là con, em sĩ quan công an, quân đội
- c. Là con em liệt sĩ, thương binh, bệnh binh
- d. Là con em gia đình có công với cách mạng

**11. Khi dự thi vào các nhà trường Công an, nếu không trúng tuyển, thí sinh có quyền lợi gì?**

- a. Được lấy kết quả thi để xét duyệt vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự theo quy định
- b. Không được lấy kết quả thi tuyển để xét duyệt vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự
- c. Được lấy kết quả thi tuyển để xét duyệt vào các trường sĩ quan quân đội
- d. Được bảo lưu kết quả thi tuyển để xét duyệt vào năm sau

**12. Đối tượng nào sau đây không đủ điều kiện về tuổi (tính đến năm dự thi) tham gia thi tuyển sinh đào tạo sĩ quan Công an?**

- a. Công dân 23 tuổi
- b. Công dân 20 tuổi
- c. Công dân 18 tuổi
- d. Công dân là người dân tộc thiểu số 21 tuổi

**13. Khi dự thi vào các nhà trường Công an, nếu không trúng tuyển, thí sinh được sử dụng kết quả thi tuyển vào việc gì?**

- a. Được lấy kết quả thi tuyển để đăng kí xét NV2, NV3
- b. Bảo lưu kết quả thi để xét duyệt vào các trường đó ở năm sau
- c. Được lấy kết quả thi để xét duyệt vào các trường sĩ quan quân đội
- d. Không được sử dụng kết quả thi tuyển để đăng kí NV2, NV3

**14. Học viên Học viện Cảnh sát nhân dân thuộc lực lượng nào của Công an nhân dân?**

- a. Lực lượng Cảnh sát
- b. Lực lượng cơ động

- c. Lực lượng đặc biệt
- d. Lực lượng An ninh

**15. Học viên Học viện An ninh nhân dân sẽ thuộc lực lượng nào của Công an nhân dân?**

- a. Lực lượng Cảnh sát
- b. Lực lượng nghiệp vụ
- c. Lực lượng chuyên nghiệp
- d. Lực lượng An ninh

**16. Khi tuyển chọn học sinh, sinh viên để đào tạo, bổ sung vào Công an, có tiêu chuẩn ưu tiên nào?**

- a. Tốt nghiệp Xuất sắc ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
- b. Tốt nghiệp Khá ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
- c. Tốt nghiệp Giỏi ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
- d. Đã tốt nghiệp ở các học viện nhà trường dân sự

**17. Nội dung nào sau đây không đúng tiêu chuẩn ưu tiên trong tuyển chọn đào tạo vào Công an nhân dân ?**

- a. Học sinh có kết quả học giỏi liên tục 10 năm trở lên ở các cấp học
- b. Công dân là người dân tộc thiểu số
- c. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở miền núi
- d. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở hải đảo

**18. Nội dung nào sau đây không đúng tiêu chuẩn ưu tiên trong tuyển chọn đào tạo vào Công an nhân dân?**

- a. Học sinh có kết quả học giỏi trong 03 năm ở trung học phổ thông
- b. Công dân là người dân tộc ít người
- c. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở biên giới
- d. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở vùng sâu

**19. Đối tượng tuyển sinh Công an nhân dân có nữ thanh niên tham gia thi tuyển không?**

- a. Có
- b. Không có
- c. Có, nhưng hạn chế số lượng
- d. Có ở thời bình

**20. Học viên sau khi tốt nghiệp tại các nhà trường Công an được Bộ Công an sử dụng điều động công tác không?**

- a. Chấp hành sự phân công công tác của Bộ Công an
- b. Tốt nghiệp loại Giỏi mới được phân công công tác
- c. Nhận công tác tại Bộ Công an
- d. Nhận công tác tại các trường đại học dân sự

**21. Yêu cầu về văn hóa với đối tượng tham gia tuyển sinh vào các nhà trường Công an như thế nào?**

- a. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông
- b. Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc đang học trung học phổ thông
- c. Tốt nghiệp đại học, cao đẳng
- d. Tốt nghiệp các trường quân sự

## BÀI ĐỊA HÌNH ĐẠI VẬT

1. **Địa hình nào sau đây không phải là địa hình trống trải?**
  - a. Bờ ruộng
  - b. Đồi trọc
  - c. Bãi cát
  - d. Bãi bằng phẳng
2. **Nội dung nào sau đây không đúng yêu cầu về lợi dụng địa hình, địa vật?**
  - a. Nên lợi dụng địa vật có tính chất bí mật, an toàn
  - b. Tiềm đánh địch nhưng địch khó đánh ta
  - c. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta
  - d. Nguy trang phải khéo léo
3. **Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?**
  - a. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
  - b. Vị trí nào lợi dụng kín đáo là tốt nhất
  - c. Phải luôn lợi dụng ở vị trí bên trái của địa vật
  - d. Căn cứ vào tình hình địch, miễn là có lợi nhất
4. **Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che khuất?**
  - a. Đồi trọc
  - b. Mô đất
  - c. Bụi cây
  - d. Bãi cát
5. **Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che đỡ?**
  - a. Mô đất
  - b. Mặt đường
  - c. Mặt nước
  - d. Bụi cây
6. **Tư thế, động tác cần lưu ý khi lợi dụng địa hình, địa vật như thế nào?**
  - a. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo
  - b. Tư thế, động tác phải luôn cao hơn vật lợi dụng
  - c. Tư thế động tác phải lớn hơn vật lợi dụng
  - d. Cần căn cứ vào địa vật cao, lớn để lợi dụng
7. **Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che khuất?**
  - a. Đường quốc lộ
  - b. Cánh cửa
  - c. Bụi cây
  - d. Bụi rậm
8. **Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che đỡ?**
  - a. Bụi rậm
  - b. Góc cây
  - c. Vật kiến trúc kiên cố
  - d. Mô đất
9. **Lựa chọn nào sai với nội dung cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật?**
  - a. Khi lợi dụng thường phải ở vị trí phía sau địa vật
  - b. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu

- c. Vị trí lợi dụng phải căn cứ vào màu sắc, hình dạng địa vật
- d. Phải căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch
- 10. Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?**
  - a. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
  - b. Vị trí nào lợi dụng tốt nhất
  - c. Khi lợi dụng phải luôn ở vị trí bên trái địa vật
  - d. Không cần căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch
- 11. Tư thế, động tác khi lợi dụng địa hình, địa vật cần lưu ý gì ?**
  - a. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo
  - b. Tư thế, động tác vận động luôn phải cao hơn vật lợi dụng
  - c. Tư thế động tác phải phụ thuộc vào vật lợi dụng
  - d. Không căn cứ vào vật lợi dụng cao hay thấp
- 12. Nội dung nào là yêu cầu khi lợi dụng địa hình, địa vật?**
  - a. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
  - b. Tăng cường quan sát, phát hiện địch
  - c. Kiên quyết đánh địch
  - d. Luôn dựa vào địa vật định lợi dụng
- 13. Tác dụng của địa hình, địa vật che khuất ?**
  - a. Che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng
  - b. Vừa che đỡ, vừa chống đỡ được mảnh bom, đạn của địch
  - c. Có tác dụng cất giấu vũ khí và trang bị khác
  - d. Làm cơ sở rất thuận lợi cho các hoạt động chiến đấu của đơn vị
- 14. Tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ?**
  - a. Chống đỡ được đạn bắn thẳng của địch và che được hành động
  - b. Tác dụng che đỡ, cất giấu các loại vũ khí và trang bị khác
  - c. Chủ yếu che đỡ cho người lúc hành quân và cất giấu vũ khí
  - d. Có tác dụng bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người trước bom đạn
- 15. Địa hình, địa vật trống trải là**
  - a. nơi không có vật che khuất, che đỡ
  - b. nơi đồi trọc không được che khuất, che đỡ
  - c. mặt biển, nơi không có vật che khuất, che đỡ
  - d. vị trí bằng phẳng không có vật che đỡ
- 16. Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?**
  - a. Chủ yếu để che kín một số hành động của ta
  - b. Dùng để ẩn náu khi địch dùng bom cháy Na pan
  - c. Dùng để tránh đạn bắn thẳng và mảnh bom đạn
  - d. Lợi dụng để tránh thiệt hại khi địch sử dụng bom đạn cháy
- 17. Địa hình, địa vật khuất có những loại gì?**
  - a. Vật che khuất kín đáo và che khuất không thật kín đáo
  - b. Vật che khuất tuyệt đối và che khuất tương đối
  - c. Vật che khuất từng phần và che khuất toàn phần
  - d. Vật che khuất dày và che khuất mỏng
- 18. Các loại địa hình, địa vật che khuất, khi lợi dụng có như nhau không?**
  - a. Phụ thuộc vào mỗi địa vật
  - b. Đồng như nhau

- c. Khác nhau hoàn toàn
  - d. Địa vật lớn khác nhau, nhỏ giống nhau
- 19. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất cần lưu ý gì?**
- a. Bao giờ tư thế vận động đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng
  - b. Trong mọi điều kiện đều phải lợi dụng vị trí phía sau địa vật
  - c. Tùy theo địa vật dày mỏng khác nhau để lợi dụng cho phù hợp
  - d. Không được thay đổi vị trí khi lợi dụng địa vật che khuất
- 20. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất, che đỡ cần lưu ý gì?**
- a. Khi đã tiêu diệt địch phải rời khỏi vị trí đó và lợi dụng vật khác
  - b. Phải liên tục thay đổi vị trí khi lợi dụng
  - c. Thay đổi vật che khuất khi địch xuất hiện
  - d. Cố định vị trí lợi dụng để giữ vững vị trí chiến đấu
- 21. Một trong những tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ là gì?**
- a. Tránh đạn bắn thẳng, mảnh bom, mảnh đạn của địch
  - b. Lợi dụng để giữ vững vị trí từng người trong chiến đấu
  - c. Có tác dụng bảo vệ an toàn cho người khi địch sử dụng bom cháy
  - d. Giữ an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí trong chiến đấu
- 22. Khi chọn địa hình, địa vật che đỡ để lợi dụng cần lưu ý gì?**
- a. Phải thuận lợi trong tiêu diệt địch, bảo vệ được mình
  - b. Trong chiến đấu phải ổn định được vị trí và an toàn
  - c. Phải an toàn tuyệt đối trước các loại bom, đạn của địch
  - d. Cảnh vật che đỡ phải có địa vật che khuất để kết hợp lợi dụng
- 23. Mục đích lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?**
- a. Để che kín hành động của ta
  - b. Tránh mảnh bom của địch
  - c. Tránh đạn bắn thẳng của địch
  - d. Để có tư thế chiến đấu tốt
- 24. Điểm giống nhau về tác dụng của địa hình, địa vật che khuất và địa hình, địa vật che đỡ là gì?**
- a. Để che giấu, hoặc che kín hành động của ta
  - b. Tránh đạn bắn thẳng của địch
  - c. Tránh mảnh bom đạn của địch
  - d. Để che giấu vũ khí, trang bị
- 25. Nội dung nào trái với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ?**
- a. Triệt để lợi dụng nơi có địa vật cao, đột xuất để dễ quan sát địch
  - b. Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta
  - c. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
  - d. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
- 26. Nội dung nào không đúng với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật?**
- a. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
  - b. Phải lợi dụng địa vật vững chắc, kiên cố
  - c. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta
  - d. Ngụy trang phải khéo léo
- 27. Trong chiến đấu lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ chủ yếu để làm gì?**
- a. Có tư thế vững vàng, dùng hỏa lực tiêu diệt địch chính xác

- b. Có thể chiến đấu lâu ngày với địch
  - c. Che giấu an toàn vũ khí, lương thực, thực phẩm
  - d. Kịp thời ẩn nấp khi chiến đấu với địch
- 28. Nội dung nào trái với cách vận động ở địa hình trống trải?**
- a. Dùng ý định vượt qua để tìm cách vận động khác
  - b. Ban đêm thì vọt tiến, nhanh chóng vượt qua
  - c. Lợi dụng sơ hở của địch để nhanh chóng vượt qua
  - d. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua
- 29. Trong chiến đấu, tư thế, động tác cụ thể khi lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ như thế nào?**
- a. Nếu để bắn súng và ném lựu đạn nên ở tư thế đứng và quỳ
  - b. Ném lựu đạn phải chọn tư thế nằm
  - c. Dùng để bắn súng phải chọn tư thế quỳ
  - d. Cần lợi dụng để dùng tư thế đứng bắn
- 30. Khi phải vận động vượt qua địa hình trống trải, cách xử lý nào sau đây phù hợp?**
- a. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua
  - b. Báo cáo người chỉ huy cho tạm dừng vận động
  - c. Nhanh chóng vượt qua bằng mọi giá
  - d. Dùng ý định vượt qua khu vực này
- 31. Tại sao khi bắn súng, vị trí lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ lại chủ yếu ở phía sau, bên phải?**
- a. Phù hợp với cấu tạo súng và thuận lợi cho động tác sử dụng súng
  - b. Người bắn được che đỡ tuyệt đối trước quân địch
  - c. Theo nguyên tắc, mọi người phải thực hiện nghiêm túc
  - d. Phù hợp với điều kiện của địa hình, địa vật lợi dụng
- 32. Nếu người sử dụng súng thuận tay trái, mắt trái, lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ thường ở vị trí nào là tốt nhất?**
- a. Phía sau, bên trái
  - b. Phía sau, bên phải
  - c. Phía sau, chính giữa
  - d. Hai bên, phía trước

# **BÀI TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH TRONG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

**1. Bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- b. Là phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- c. Là phòng ngừa, phát hiện, làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- d. Là đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

**2. Hành vi nào sau đây không thuộc xâm phạm an ninh quốc gia là:**

- a. Xâm phạm đến quyền lợi của giai cấp trong một quốc gia
- b. Xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa của quốc gia
- c. Xâm phạm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của quốc gia
- d. Xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**3. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ chế độ chính trị
- b. Bảo vệ quốc phòng
- c. Bảo vệ đất nước
- d. Bảo vệ tài sản cá nhân

**4. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
- b. Bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ biển đảo Tổ quốc
- c. Bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc
- d. Bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**5. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh về văn hóa, tư tưởng, khối đại đoàn kết dân tộc
- b. Bảo vệ văn hóa, bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc
- c. Giữ gìn sự ổn định về giáo chính trị tư tưởng và văn hóa
- d. Giữ gìn bản sắc văn hóa và thống nhất về tư tưởng

**6. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại
- b. Bảo vệ nền an ninh nhân dân
- c. Giữ vững môi trường hòa bình
- d. Bảo vệ nền quốc phòng toàn dân

**7. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia
- b. Bảo vệ bí mật cơ quan và các địa điểm quan trọng của địa phương
- c. Tập trung giữ bí mật các mục tiêu về kinh tế của từng địa phương
- d. Bảo vệ bí mật nhà nước và bí mật cá nhân

**8. Có mấy nội dung bảo vệ an ninh quốc gia?**

- a. 07 nội dung
- b. 06 nội dung
- c. 05 nội dung

d. 04 nội dung

**9. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ
- b. Bảo vệ an ninh cá nhân
- c. Bảo vệ an ninh học sinh, sinh viên
- d. Bảo vệ an ninh địa phương

**10. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh kinh tế
- b. Bảo vệ nền kinh tế đất nước
- c. Bảo vệ kinh tế thị trường
- d. Bảo vệ kinh tế biển

**11. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng
- b. Bảo vệ an ninh giáo dục tư tưởng
- c. Bảo vệ an ninh giáo dục chính trị
- d. Bảo vệ nền văn hóa cách mạng

**12. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh dân tộc
- b. Thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc
- c. Phát huy sức mạnh của toàn dân tộc
- d. Bảo vệ an ninh cho dân tộc ít người

**13. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh tôn giáo
- b. Vận động mọi người sống tốt đời, đẹp đạo
- c. Bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo
- d. Bảo vệ an ninh cho các vùng có tôn giáo

**14. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh biên giới
- b. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
- c. Bảo vệ biên giới vững chắc trước kẻ thù xâm lược
- d. Bảo vệ tình hữu nghị giữa các dân tộc có chung đường biên giới

**15. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?**

- a. Bảo vệ an ninh thông tin
- b. Bảo vệ các đường dây thông tin
- c. Bảo đảm thông tin thông suốt
- d. Bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác

**16. Nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ có vị trí như thế nào?**

- a. Trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách hiện nay
- b. Là việc làm thường xuyên của mỗi quốc gia, dân tộc
- c. Là việc làm vô cùng cần thiết hiện nay của đất nước
- d. Trọng yếu hàng đầu khi đất nước có chiến tranh

**17. Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ?**

- a. Phải quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.
- b. Giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức Đảng, Nhà nước
- c. Bảo vệ chế độ chính trị, Đảng, Nhà nước

d. Bảo vệ cơ quan và những người Việt Nam đang học tập và làm việc tại nước ngoài

**18. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:**

- a. Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc
- b. Bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng giữa các dân tộc
- c. Bảo vệ quyền bình đẳng của từng dân tộc
- d. Bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ giữa các dân tộc với nhau

**19. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:**

- a. Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia
- b. Chống các hành động xâm phạm, vượt biên giới quốc gia
- c. Chống các hành động xâm nhập biên giới quốc gia
- d. Kiên quyết trấn áp các hành động xâm nhập đường biên giới quốc gia

**20. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:**

- a. Bảo vệ nền an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, trên đất liền, trên biển
- b. Bảo vệ nền an ninh, trật tự ở trên biển
- c. Bảo vệ nền an ninh, trật tự chủ yếu ở khu vực trên đất liền
- d. Bảo vệ trật tự ở khu vực biên giới, chợ biên giới

**21. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh thông tin là:**

- a. Chống làm lộ, lọt những thông tin bí mật của Nhà nước
- b. Bảo đảm kịp thời thông tin của Nhà nước đến nhân dân
- c. Xây dựng hệ thống thông tin an toàn
- d. Chống mọi hành động phá hoại đường dây thông tin

**22. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh thông tin là:**

- a. Ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép
- b. Phát hiện các hoạt động khai thác thông tin trái phép
- c. Cấm các hoạt động khai thác thông tin
- d. Xử lý, ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin

**23. Bảo vệ an ninh Tổ quốc là:**

- a. Nhiệm vụ của toàn xã hội, trách nhiệm của mọi công dân
- b. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, trách nhiệm của quân đội
- c. Nhiệm vụ của lực lượng công an, trách nhiệm của công an
- d. Nhiệm vụ của toàn Đảng, trách nhiệm của toàn xã hội

**24. Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?**

- a. Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp, pháp luật
- b. Tích cực học tập nâng cao chất lượng về quốc phòng, an ninh
- c. Tích cực học tập, tham gia xây dựng sự nghiệp quốc phòng
- d. Tích cực cùng công an bảo vệ Hiến pháp, pháp luật

**25. Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?**

- a. Tích cực học tập để hiểu được những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia
- b. Tích cực tham gia phong trào đến ơn, đáp nghĩa của địa phương
- c. Tham gia phong trào toàn dân xây dựng nếp sống văn hóa
- d. Tích cực tham gia phong trào vì môi trường xanh, sạch, đẹp

**26. Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?**

- a. Tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
- b. Tham gia phong trào hiến máu nhân đạo

- c. Tham gia phong trào thi đua dạy hay, học giỏi của nhà trường
- d. Tích cực cùng lực lượng an ninh tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự
- 27. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung gì?**
  - a. Thực hiện tốt phương châm “3 không”
  - b. Thực hiện tốt phương châm “1 không”
  - c. Thực hiện tốt phương châm “2 không”
  - d. Thực hiện tốt phương châm “4 không”
- 28. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?**
  - a. Không xem, đọc, lưu truyền các văn hóa phẩm phản động, đồi trụy
  - b. Xem nhưng không lưu truyền các sản phẩm văn hóa nước ngoài
  - c. Đọc nhưng không lưu giữ các tác phẩm văn hóa nước ngoài
  - d. Nói không với tất cả các sản phẩm văn hóa nước ngoài
- 29. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?**
  - a. Không xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước
  - b. Chấp hành tốt đường lối, chính sách về quốc phòng, an ninh
  - c. Tham gia tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước
  - d. Tuyên truyền, vận động học sinh chấp hành quy định của nhà trường
- 30. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?**
  - a. Không truy cập các Website chứa các nội dung không lành mạnh, phản động
  - b. Không truy cập các Website chứa các nội dung của nước ngoài
  - c. Không truy cập các Website chứa các nội dung không chính thống trong nước
  - d. Không truy cập tất cả các Website hiện có trên mạng
- 31. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?**
  - a. Chủ động đề phòng không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
  - b. Kịp thời trấn áp kẻ xấu khi bị kích động, lôi kéo vào việc xấu
  - c. Tấn công kiên quyết khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
  - d. Chủ động truy bắt khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
- 32. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?**
  - a. Tham gia công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
  - b. Nòng cốt trong công tác chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
  - c. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tội phạm trong nhà trường
  - d. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tệ nạn xã hội trong nhà trường
- 33. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?**
  - a. Động viên, gần gũi, giúp đỡ người lầm lỡ sa ngã để giúp họ tiến bộ
  - b. Tốt nhất là cách li ngay với người lầm lỡ sa ngã để không bị lôi kéo
  - c. Không được động viên người lầm lỡ sa ngã, vì sẽ làm cho họ bị quan
  - d. Không nên gần gũi với người lầm lỡ sa ngã để không bị họ lôi kéo
- 34. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?**
  - a. Cảnh giác, tích cực phòng ngừa những âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
  - b. Tích cực chống phá âm mưu phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
  - c. Kiên quyết tấn công các thế lực thù địch có âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng

- d. Cảnh giác với các thế lực thù địch và thủ đoạn phá hoại cách mạng của chúng
- 35. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:**
- Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
  - Phát hiện các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
  - Phải kiên quyết đấu tranh với các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
  - Chú ý đề phòng với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia
- 36. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo là:**
- Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các tôn giáo
  - Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau giữa các dân tộc có tôn giáo
  - Thực hiện giúp đỡ nhau giữa các tôn giáo
  - Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc
- 37. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo là:**
- Đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân
  - Đảm bảo chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế đến với nhân dân
  - Đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng một cách bình đẳng giữa các dân tộc
  - Đảm bảo chính sách tự do bình đẳng của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân
- 38. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo:**
- Đấu tranh với các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng
  - Kịp thời đấu tranh với các đối tượng, thế lực chống phá cách mạng
  - Đấu tranh kiên quyết với các âm mưu chống phá cách mạng
  - Nhanh chóng phát hiện các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng
- 39. Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh kinh tế là:**
- Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN
  - Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN
  - Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần
  - Bảo vệ sự phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN
- 40. Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng?**
- Bảo vệ các cơ quan báo, đài phát thanh truyền hình địa phương
  - Bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần và xã hội
  - Bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, những người là công tác văn hóa, văn nghệ
  - Bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc

# BÀI KỸ THUẬT BẮN SÚNG BỘ BINH

**1. Thực chất của ngắm bắn là gì?**

- a. Xác định góc bắn và hướng bắn cho súng
- b. Xác định cự li bắn
- c. Xác định mục tiêu định bắn
- d. Xác định điểm định bắn trúng

**2. Đưa quỹ đạo của đường đạn vào điểm định bắn trúng trên mục tiêu là quá trình thực hiện động tác gì?**

- a. Ngắm bắn
- b. Chuẩn bị bắn
- c. Điều chỉnh điểm bắn trúng
- d. Ngắm cơ bản

**3. Bản chất của ngắm bắn là xác định:**

- a. Góc bắn và hướng bắn cho súng
- b. Cự li và phần tử bắn
- c. Đặc điểm và tính chất mục tiêu
- d. Tư thế bắn và số lượng đạn

**4. Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm nào trên đầu ngắm?**

- a. Chính giữa mép trên đầu ngắm
- b. Chính giữa khe thước ngắm
- c. Chính giữa đầu ngắm
- d. Chính giữa mục tiêu

**5. Nội dung nào sau đây, nếu tạo thành đường thẳng với mắt người ngắm để tạo nên đường ngắm cơ bản?**

- a. Chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm
- b. Mép trên khe ngắm, chính giữa đầu ngắm
- c. Giữa khe ngắm, chính giữa mép trên đầu ngắm
- d. Thước ngắm, đầu ngắm, miệng nòng súng

**6. Đường ngắm đúng là đường thẳng từ mắt người ngắm qua**

- a. Chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm đến điểm định bắn trúng
- b. Chính giữa đầu ngắm đến chính giữa mục tiêu
- c. Khe ngắm, đầu ngắm đến chính giữa mục tiêu
- d. Qua khe ngắm súng điểm ngắm đúng

**7. Đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm là gì?**

- a. Đường ngắm cơ bản
- b. Đường ngắm đúng
- c. Đường ngắm chuẩn
- d. Đường ngắm sơ bộ

**8. Thời cơ nào tốt nhất để người bắn thực hiện động tác bóp cò?**

- a. Đã lấy được chính xác đường ngắm đúng
- b. Khi đầu ngắm đã ở giữa khe ngắm, nhìn thấy mục tiêu

- c. Đã lấy được chính xác đường ngắm cơ bản
- d. Khi hết thời gian chuẩn bị bắn
- 9. Trong các yếu tố sau, yếu tố nào sai lệch ảnh hưởng lớn nhất đến bắn trúng?**
  - a. Mặt súng không thẳng bằng
  - b. Đường ngắm cơ bản
  - c. Ngắm sai điểm ngắm đúng
  - d. Tư thế động tác bắn
- 10. Muốn bắn trúng mục tiêu khi bắn súng phải có 3 yếu tố nào?**
  - a. Có thước ngắm đúng; có điểm ngắm đúng; có đường ngắm đúng
  - b. Có thước ngắm chuẩn; có điểm ngắm đúng; có đường cơ bản
  - c. Có thước ngắm phù hợp; có điểm ngắm chuẩn; có đường ngắm tốt
  - d. Có thước ngắm 3; có điểm ngắm giữa; có đường ngắm tốt
- 11. Có mấy động tác khi bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC?**
  - a. Đứng bắn; Quỳ bắn; Nằm bắn
  - b. Bắn liên thanh; Bắn phát một; Bắn lí thuyết
  - c. Đứng bắn; Bắn ban đêm; Bắn chiến đấu
  - d. Đứng bắn; Bắn ban đêm; Quỳ bắn; Nằm bắn
- 12. Động tác nằm bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC vận**
- 13. Dụng trong trường hợp nào?**
  - a. Tình hình địch, địa hình không cho phép
  - b. Tình hình ta, địa hình không cho phép
  - c. Tình hình khu vực không cho phép
  - d. Tình hình ta, địa hình cho phép
- 14. Động tác nằm bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC vận dụng trong trường hợp nào?**
  - a. Trong học tập, được lệnh của người chỉ huy
  - b. Đây là động tác bắt buộc trong học tập
  - c. Là động tác quy định trong huấn luyện bắn súng
  - d. Trong học tập, nếu điều kiện địa hình cho phép
- 15. Khẩu lệnh của động tác nằm chuẩn bị bắn súng tiểu liên AK như thế nào?**
  - a. “Nằm chuẩn bị bắn”
    - i. “Nằm bắn”
  - b. “Nằm chuẩn bị ”
    - i. “Chuẩn bị bắn”
- 16. Tư thế của động tác nằm chuẩn bị bắn súng tiểu liên AK gồm mấy cử động?**
  - a. 3 cử động
  - b. 1 cử động
  - c. 2 cử động
  - d. 4 cử động
- 17. Bắn súng tiểu liên AK gồm các động tác nào?**
  - a. Giương súng, ngắm và bóp cò
  - b. Chuẩn bị súng, ngắm và bóp cò
  - c. Lên đạn, ngắm và bóp cò
  - d. Lấy đường ngắm và bóp cò

**18. Để có kết quả cao trong bắn súng tiểu liên AK, động tác bóp cò Phải thực hiện như thế nào?**

- a. Bóp cò êm, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
- b. Bóp cò nhanh, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
- c. Bóp cò đột ngột, đều, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ
- d. Bóp cò đều, dứt khoát, thẳng trục nòng súng về sau tới khi đạn nổ

**19. Động tác giương súng khi bắn súng tiểu liên AK gồm những yêu cầu gì?**

- a. Bằng, chắc, đều, bền
- b. Bằng, chắc, đều, êm
- c. Bền, chắc, đều, ổn định
- d. Vững, chắc, đều, êm

**20. Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, lực giữ và ghì súng của hai tay không tăng lên cũng không giảm đi đáp ứng yêu cầu gì?**

- a. Bền
- b. Êm
- c. Ổn định
- d. Chắc

**21. Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, mặt súng phải thẳng bằng đáp ứng yêu cầu gì?**

- a. Bằng
- b. Êm
- c. Ổn định
- d. Bền

**22. Trong quá trình bắn súng tiểu liên AK, sức giữ súng của hai tay phải đều nhau đáp ứng yêu cầu gì?**

- a. Đều
- b. Ổn định
- c. Bền
- d. Chắc

**23. Tại sao khi bắn súng tiểu liên AK, trong quá trình bóp cò, người bắn phải nhện thở?**

- a. Để người bớt rung
- b. Để nhìn cho rõ mục tiêu
- c. Để chắc tay khi bóp cò
- d. Để tăng thêm lực bền khi bóp cò

**24. Khi đang bắn, nghe khẩu lệnh ” Ngừng bắn”, tay bóp cò của người bắn phải làm động tác gì ?**

- a. Ngón trỏ tay phải thả ra khỏi tay cò súng
- b. Ngón trỏ phải giữ nguyên tay cò súng chờ lệnh
- c. Ngón trỏ phải bóp chặt thêm tay cò súng
- d. Ngón trỏ tiếp tiếp tục bóp đều tay cò súng

**25. Tại sao khi bắn súng tiểu liên AK có tỉ chính xác hơn khi bắn không có tỉ?**

- a. Súng ít bị rung hơn
- b. Nhìn rõ mục tiêu hơn
- c. Tay bóp cò chắc hơn

d. Tay bóp cò đều hơn

**26. Nội dung nào sau đây không đúng với đặc điểm của tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK?**

- a. Thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng tới động tác ngắm
- b. Người học phải tỉ mỉ, tập trung và độ chính xác cao
- c. Đây là bước tập cơ bản đầu tiên
- d. Phải có sự phối hợp chặt chẽ nhịp nhàng giữa người tập và người phục vụ

**27. Nội dung nào sau đây không đúng với yêu cầu của tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK?**

- a. Khắc phục khó khăn về điều kiện thời tiết, khí hậu
- b. Nâng cao dần trình độ ngắm bắn qua luyện tập
- c. Cụ thể, tỉ mỉ và kiên nhẫn, tích cực, tự giác học tập
- d. Nắm chắc các yếu tố về ngắm bắn

**28. Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành tích Giỏi được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?**

- a. Chụm trong lỗ có đường kính 2 mm
- b. Chụm trong lỗ có đường kính 3 mm
- c. Chụm trong lỗ có đường kính 4 mm
- d. Chụm trong lỗ có đường kính 5 mm

**29. Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành tích Khá được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?**

- a. Chụm trong lỗ có đường kính 5 mm
- b. Chụm trong lỗ có đường kính 10 mm
- c. Chụm trong lỗ có đường kính 9 mm
- d. Chụm trong lỗ có đường kính 7 mm

**30. Khi tập ngắm trúng, ngắm chụm bằng súng tiểu liên AK, thành tích Đạt được tính theo 3 điểm chấm như thế nào?**

- a. Chụm trong lỗ có đường kính 10 mm
- b. Chụm trong lỗ có đường kính 8 mm
- c. Chụm trong lỗ có đường kính 9 mm
- d. Chụm trong lỗ có đường kính 7 mm

**31. Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với cự li từ người bắn tới mục tiêu là bao nhiêu m?**

- a. 100m
- b. 150m
- c. 200m
- d. 50m

**32. Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK về tư thế bắn như thế nào?**

- a. Nằm bắn có tì
- b. Quỳ bắn có tì
- c. Đứng bắn không có tì
- d. Nằm bắn không có tì

**33. Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với phương pháp bắn là gì?**

- a. Bắn phát một
  - b. Tùy theo người bắn, có thể bắn phát một hoặc bắn liên thanh
  - c. Bắn phát một kết hợp với bắn liên thanh
  - d. Bắn liên thanh
- 34. Điều kiện bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK với thời gian quy định bao nhiêu phút?**
- a. 5 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
  - b. 10 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
  - c. 7 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
  - d. 6 phút tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn
- 35. Thành tích bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?**
- a. Giỏi từ 25 đến 30 điểm; Khá từ 20 đến 24 điểm
  - b. Giỏi từ 24 đến 29 điểm; Khá từ 19 đến 23 điểm
  - c. Giỏi từ 26 đến 30 điểm; Khá từ 21 đến 26 điểm
  - d. Giỏi từ 24 đến 30 điểm; Khá từ 20 đến 23 điểm
- 36. Thành tích bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?**
- a. Trung bình từ 15 đến 19 điểm; Yếu dưới 15 điểm
  - b. Trung bình từ 14 đến 19 điểm; Yếu dưới 14 điểm
  - c. Trung bình từ 15 đến 20 điểm; Yếu 14 điểm
  - d. Trung bình từ 16 đến 19 điểm; Yếu dưới 16 điểm
- 37. Sau khi thực hiện xong động tác nằm chuẩn bị bắn, trước khi giương súng người bắn phải làm gì?**
- a. Lấy thước ngắm
  - b. Lên đạn
  - c. Ngắm sơ bộ
  - d. Điều chỉnh tư thế nằm bắn
- 38. Trong quá trình bóp cò, người bắn thở như thế nào?**
- a. Ngừng thở cả quá trình
  - b. Ngừng thở lúc đầu
  - c. Ngừng thở khi kết thúc
  - d. Thở đều cả quá trình
- 39. Khi bóp cò, người bắn phải đặt vị trí nào của ngón trỏ tay phải vào tay cò?**
- a. Cuối đốt thứ nhất đầu đốt thứ hai
  - b. Đầu ngón tay trở bàn tay
  - c. Đốt thứ hai của bàn tay
  - d. Giữa đốt thứ hai của bàn tay
- 40. Đặc điểm nào về tâm lý có ảnh hưởng tốt đến kết quả bắn súng?**
- a. Rất tự tin
  - b. Rất chủ quan
  - c. Sợ tiếng nổ
  - d. Lo lắng kết quả bắn
- 41. Đặc điểm của mục tiêu bắn, bài bắn mục tiêu cố định ban ngày là gì?**
- a. Cố định
  - b. Ẩn hiện
  - c. Di động

- d. Rõ nét
- 42. Mục tiêu bắn của bài bắn mục tiêu cố định ban ngày là gì?**
- Bia số 4
  - Bia số 5
  - Bia số 7
  - Bia số 8
- 43. Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 1 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?**
- Chính giữa mục tiêu
  - Ngang bằng mép dưới
  - Chính giữa mép dưới
  - Chính giữa mép dưới 1cm
- 44. Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 2 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?**
- Giữa vòng 8
  - Chính giữa mép dưới
  - Chính giữa tâm mục tiêu
  - Chính giữa vòng 10
- 45. Súng tiểu liên AK lấy thước ngắm 3 phải chọn điểm ngắm ở vị trí nào trên mục tiêu (bia số 4) với cự li 100m?**
- Chính giữa mép dưới
  - Giữa vòng 8
  - Chính giữa mục tiêu
  - Dưới tâm mục tiêu
- 46. Súng tiểu liên AK với thước ngắm 1, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?**
- 0cm
  - 5cm
  - 10cm
  - 12cm
- 47. Súng tiểu liên AK với thước ngắm 2, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?**
- 12cm
  - 10cm
  - 25cm
  - 32cm
- 48. Súng tiểu liên AK với thước ngắm 3, cự li bắn 100m thì độ cao đường đạn so với đường ngắm là bao nhiêu cm?**
- 28cm
  - 16cm
  - 24cm
  - 29cm
- 49. Có mấy cách chọn thước ngắm trong bài bắn mục tiêu cố định ban ngày ?**
- 3
  - 1

- c. 2
- d. 4

**50. Bắn mục tiêu cố định ban ngày, mục tiêu bắn có kích thước rộng, cao là bao nhiêu?**

- a. 42 x 42cm
- b. 21 x 21cm
- c. 56 x 56cm
- d. 75 x 75cm

**51. Đặc điểm về bài tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK không có nội dung nào sau đây?**

- a. Đòi hỏi thời gian ngắm, bắn nhanh
- b. Là bài bắn cơ bản
- c. Bắn súng có tỉ nên giữ súng được ổn định
- d. Đòi hỏi ngắm bắn chính xác, động tác thuần thục

**52. Nội dung nào sau đây không phải là đặc điểm về mục tiêu của bài bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK?**

- a. Mục tiêu ẩn hiện liên tục
- b. Cố định trên địa hình bần phẳng
- c. Người bắn dễ quan sát và ngắm bắn
- d. Mục tiêu có vòng tính điểm

**53. Khi bắn mục tiêu cố định bằng súng tiểu liên AK, người bắn chọn thước ngắm dựa vào yếu tố nào?**

- a. Cụ li bắn
- b. Mục tiêu bắn
- c. Hướng gió
- d. Loại súng bắn

**54. Đường ngắm cơ bản được gióng vào điểm đã được xác định, với điều kiện mặt súng thẳng bằng là đường ngắm gì?**

- a. Đường ngắm đúng
- b. Đường ngắm sai
- c. Đường ngắm cơ bản
- d. Đường ngắm sơ bộ

**55. Trong các yếu tố của đường ngắm đúng, yếu tố nào nhìn không rõ nhất?**

- a. Đầu ngắm chia đôi ánh sáng khe ngắm
- b. Chính giữa mép trên khe thước ngắm
- c. Chính giữa mép trên đầu ngắm
- d. Điểm định bắn trúng trên mục tiêu

**56. Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm thấp hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu ra sao?**

- a. Thấp hơn điểm định bắn trúng
- b. Chính xác điểm định bắn trúng
- c. Thấp hơn điểm định bắn trúng
- d. Ngang bằng điểm định bắn trúng

**57. Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm cao hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu ra sao?**

- a. Cao hơn điểm định bắn trúng
- b. Thấp hơn điểm định bắn trúng
- c. Cao lệch phải điểm định bắn trúng
- d. Cao lệch trái điểm định bắn trúng

**58. Khi ngắm bắn, nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm vừa cao vừa lệch phải so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm thì điểm chạm trên mục tiêu ra sao?**

- a. Cao hơn, lệch phải điểm định bắn trúng
- b. Thấp hơn, lệch phải điểm định bắn trúng
- c. Thấp hơn, lệch trái điểm định bắn trúng
- d. Cao hơn, lệch trái điểm định bắn trúng

**59. Khi ngắm bắn, nếu đường ngắm cơ bản tốt, điểm ngắm đúng, mặt súng không thăng bằng thì điểm chạm trên mục tiêu như thế nào?**

- a. Nghiêng bên nào sẽ lệch về bên đó và thấp so với điểm định bắn trúng
- b. Sẽ lệch ngược lại bên nghiêng và cao so với điểm định bắn trúng
- c. Không lệch về bên nào, ngang với điểm định bắn trúng
- d. Không lệch về bên nào, nhưng thấp so với điểm định bắn trúng